

傳真/電子郵件交易指示委託書 CAM KẾT CHỈ THỊ QUA FAX/ EMAIL

玉山銀行指定 接收 傳真/電子郵件指示的傳真號碼和電子郵件	
Số Fax và Thư điện tử được Ngân hàng chỉ định để nhận cam kết chỉ thị qua Fax /Email	
玉山銀行傳真號碼 Số Fax của Ngân hàng	(+84)-251-3936317
玉山銀行電子郵件 Địa chỉ thư điện tử của Ngân hàng	Operation-VN@esunbank.com

申請人指定 傳送 傳真/電子郵件指示的傳真號碼和電子郵件 (由申請人填寫)	
Số Fax và Email của khách hàng đăng kí thực hiện cam kết chỉ thị qua Fax/ Email (do người khách hàng điền)	
申請人傳真號碼 Số Fax khách hàng đăng kí tại Ngân hàng	
申請人電子郵件 Địa chỉ thư điện tử khách hàng đăng kí tại Ngân hàng	

- (1) 茲為申請人依此要求貴行接受並執行申請人或聲稱由申請人指示發出關於貴行提供的服務或於貴行開立的帳戶的任何傳真/電子郵件指示、指令、通知或要求(以下稱為"傳真/電子郵件指示")至貴行指定傳真號碼：(+84)-251-3936317或電子郵件：Operation-VN@email.esunbank.com.tw，惟貴行保留根據本委託書的條款及細則拒絕接受或執行傳真指示的權利。

Căn cứ theo đây đề nghị của Chúng tôi, Ngân hàng chấp nhận và thực hiện các yêu cầu do Chúng tôi hoặc tuyên bố do Chúng tôi chỉ thị đưa ra liên quan đến dịch vụ do Ngân hàng cung cấp hoặc bất kỳ chỉ thị/lệnh/thông báo hoặc yêu cầu bằng Fax/ thư điện tử (sau đây gọi là "Chỉ thị bằng Fax/ Email"), sẽ gửi thư điện tử đến địa chỉ thư điện tử Ngân hàng chỉ định là: Operation-VN@email.esunbank.com.tw, nhưng Ngân hàng sẽ có quyền từ chối chấp nhận hoặc thực hiện Chỉ thị bằng Fax/ Email căn cứ theo những điều khoản và hướng dẫn chi tiết của cam kết này.

- (2) 鑑於貴行不隨便接受及執行傳真/電子郵件指示，申請人須向貴行陳述、保證及承諾：
- Đề Ngân hàng thực hiện Chỉ thị bằng Fax/ Email, Chúng tôi cam kết và đảm bảo với Ngân hàng như sau:
- A. 傳真/電子郵件指示數據應求數據齊全、清晰，以維持傳真/電子郵件交易指示之完整性，並於傳真/電子郵件指示上簽署申請人於貴行存留之印鑑，倘因指示模糊或錯誤，概由申請人負責，與貴行無關。
 Thông tin của Chỉ thị bằng Fax/ Email yêu cầu phải đầy đủ, rõ ràng và được ký tên, đóng dấu theo mẫu chữ ký, mẫu dấu của Chúng tôi đăng ký tại Ngân hàng. Nếu thông tin của Chỉ thị bằng Fax/ Email không rõ ràng hoặc sai sót dẫn đến sai sót khi thực hiện các giao dịch liên quan đến Chỉ thị bằng Fax/ Email, Chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm và miễn trừ toàn bộ trách nhiệm liên quan đến Ngân hàng.
- B. 貴行在按傳真/電子郵件指示行事前可以要求申請人以貴行指定的方式確認傳真/電子郵件指示及可保留權利拒絕接受或執行傳真/電子郵件指示而毋須給予任何理由。此外，貴行毋須因拒絕接受或執行傳真/電子郵件指示而導致申請人所承受或蒙受的損失或損害承擔任何責任。
 Ngân hàng trước khi thực hiện theo Chỉ thị bằng Fax/ Email có thể yêu cầu Chúng tôi xác nhận Chỉ thị bằng Fax/ Email theo phương thức do Ngân hàng chỉ định và Ngân hàng có quyền từ chối chấp nhận hoặc thực hiện Chỉ thị bằng Fax/ Email

mà không cần đưa ra bất cứ lý do nào. Ngoài ra, Ngân hàng không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với những tổn thất hay thiệt hại mà Chúng tôi phải chịu do Ngân hàng từ chối chấp nhận hay thực hiện Chỉ thị bằng Fax/ Email gây ra.

- C. 對於因貴行無法控制的任何原因，包括但不限於傳送或通訊設施因任何原因損壞或失效，或因任何原因導致傳送或通訊無法進行或發生延誤或錯誤，導致貴行未能或延遲按傳真/電子郵件指示行事，貴行毋須承擔任何責任。

Đối với các trường hợp do các lý do mà Ngân hàng không thể kiểm soát được, bao gồm nhưng không giới hạn các thiết bị truyền gửi hoặc thông tin liên lạc do bất kỳ nguyên nhân nào đó bị hư hoặc mất hiệu lực, hoặc do bất kỳ nguyên nhân nào khác dẫn đến việc truyền gửi hoặc thông tin liên lạc không thể tiến hành hoặc phát sinh sai sót hoặc sai lầm, hoặc dẫn đến Ngân hàng không thể thực hiện hoặc phải trì hoãn việc thực hiện theo Chỉ thị bằng Fax/ Email, Ngân hàng sẽ được miễn trừ toàn bộ trách nhiệm.

- D. 經由傳真/電子郵件指示之文件及其他相關表格傳真/電子郵件複印件，申請人同意承諾與正本有相同效力；因依照傳真/電子郵件指示行事而直接或間接引起之所有索償、法律行動、責任、損失及支出(包括法律費用)，申請人須向貴行作出全面的補償。

Chúng tôi đồng ý rằng các giấy tờ thông qua Chỉ thị bằng Fax/ Email sẽ có hiệu lực tương tự như bản chính. Tất cả các yêu cầu pháp luật, tố tụng, trách nhiệm và khoản chi (bao gồm cả chi phí về pháp lý) trực tiếp hay gián tiếp gây ra bởi việc thực hiện theo Chỉ thị bằng Fax/ Email, Chúng tôi phải bồi thường hoàn toàn cho Ngân hàng.

- E. 倘有人冒用申請人之交易指示，而導致申請人有損害，除貴行有故意或重大過失外，申請人同意免除貴行及作業人員之所有賠償責任。

Nếu có người mạo danh sử dụng Chỉ thị bằng Fax/ Email để thực hiện giao dịch của Chúng tôi dẫn đến Chúng tôi bị thiệt hại, Chúng tôi đồng ý miễn trừ tất cả trách nhiệm bồi thường cho Ngân hàng cũng như nhân viên nghiệp vụ.

- F. 除另有書面約定外，申請人同意如貴行要求申請人提供傳真/電子郵件交易指示文件正本時，申請人不得拒絕。Ngoại trừ trường hợp có thỏa thuận bằng văn bản khác, Chúng tôi đồng ý nếu như Ngân hàng yêu cầu Chúng tôi cung cấp bản gốc văn bản Chỉ thị bằng Fax/ Email, Chúng tôi không được từ chối.

- (3) 申請人同意並了解應於傳真/電子郵件服務時間內辦理傳真/電子郵件交易指示，若逾服務時間致交易不可操作，貴行的拒絕受理或視為次營業日交易。

Chúng tôi đồng ý và hiểu rõ rằng Chúng tôi phải thực hiện chỉ thị giao dịch Fax/ Email trong thời gian làm việc theo quy định của Ngân hàng, nếu quá thời gian làm việc theo quy định, Ngân hàng có quyền từ chối thực hiện giao dịch hoặc xem như giao dịch của ngày làm việc kế tiếp.

- (4) 申請人之傳真/電子郵件指示交易如有更正或取消之情事，應於貴行尚未進行交易且於貴行規定之傳真/電子郵件服務時間內辦理，否則不得更正或取消。

Giao dịch theo Chỉ thị bằng Fax/ Email của Chúng tôi nếu có điều chỉnh hoặc hủy bỏ, cần phải thực hiện trong thời gian làm việc theo Chỉ thị bằng Fax/ Email do Ngân Hàng quy định, nếu không thì không được điều chỉnh hoặc hủy bỏ Chỉ thị bằng Fax/Email.

- (5) 申請人同意並了解得以傳真/電子郵件方式辦理交易以下列為限：

Chúng tôi đồng ý và hiểu rằng các giao dịch qua Fax / Email được giới hạn trong những điều sau:

A. 存匯交易：匯出匯款、行內轉帳、外幣兌換、定存申請、定存設質、存款證明。

Giao dịch tiền gửi: chuyển tiền ra nước ngoài, chuyển khoản nội bộ ngân hàng, chuyển đổi ngoại tệ, hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn, thỏa thuận cầm cố tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi.

B. 授信交易：額度動用、提前或部分償還借款、開發/修改信用狀、進口到單通知。

Giao dịch tín dụng: sử dụng hạn ngạch, trả nợ trước hạn hoặc một phần khoản vay, mở mới / sửa đổi thư tín dụng, thông báo nhận hàng nhập khẩu.

- (6) 申請人同意並了解於傳真/電子郵件指示交易完成日後1個月內提供正本交易申請書予貴行，交易申請書包括但不限於國內/國外匯款申請書、外幣兌換申請書...等。

Chúng tôi đồng ý và hiểu rằng bản gốc của các giao dịch sẽ bổ sung cho Ngân hàng trong vòng 1 tháng sau khi hoàn thành giao dịch theo chỉ thị bằng Fax/ Email. Bản gốc của giao dịch bao gồm lệnh chuyển tiền trong nước, nước ngoài, lệnh mua bán ngoại tệ, v.v

- (7) 本承諾書在各方面均受越南法律管轄並依據越南法律解釋。申請人不可撤銷地授受越南法院的非專屬司法管轄權管轄，但貴行可在貴行選擇的其它有司法管轄權的法院強制執行本承諾書。

Cam kết này chịu sự điều chỉnh và giải thích theo Luật Việt Nam. Chúng tôi chấp nhận rằng Tòa án Việt Nam hoặc bất kỳ Tòa án nào do Ngân hàng lựa chọn sẽ là Tòa có thẩm quyền giải quyết tranh chấp có liên quan hoặc phát sinh từ nội dung cam kết này, miễn là sự lựa chọn đó phù hợp với quy định của luật Việt Nam.

(8) 申請人已經細閱、明白及同意接受本承諾書條款的約束。
Chúng tôi đã đọc kỹ, hiểu rõ và đồng ý chấp nhận sự ràng buộc của những điều khoản cam kết này.

申請人簽署(公司負責人簽署及公司公章)
Người đại diện theo pháp luật (ký, họ tên và đóng dấu Doanh nghiệp)

西元 年 月 日
Dương lịch Năm Tháng Ngày

銀行內部使用 PHẦN DÀNH RIÊNG CHO NGÂN HÀNG

見簽人 Người chứng kiến	見簽日期與時間 Ngày và thời gian chứng kiến	員工編號及所屬單位 Mã số nhân viên và bộ phận	見簽國別及地址 Nơi ký